TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST –HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-HPT, ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hán Thị Mỹ L, sinh năm 1973 (có mặt)

Bị đơn: Ông Trượng Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hán Thị Mỹ L trình bày*:

Về hôn nhân: Bà với ông Trượng Văn T tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau vào năm 1988, đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2018.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 1989 thì giữa bà với ông Trượng Văn T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Trượng Văn T thường xuyên nhậu nhẹt, khi bà nói thì ông Trượng Văn T chữi mắng, đánh đập bà, có khi ông Trượng Văn T đánh bà gãy ngón út tay, còn ông Trượng Văn T đánh bà gây thương tích thì rất nhiều, vì con chung bà cố gắng chịu đựng để hàn gắn gia

đình, nhưng ông Trượng Văn T vẫn không chịu sửa đổi mà vẫn tính nào tật đó, ngày càng nhậu nhẹt và đánh đập bà nhiều hơn.

Thời gian gần đây nhất vào tháng 4-2023 ông Trượng Văn T đi nhậu về lại tiếp tục đánh bà và đóng cửa nhốt bà không cho vào.

Hiện tại bà với ông Trượng Văn T đã sống ly thân với nhau từ tháng 4-2023 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Trượng Văn T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trượng Văn T.

Về con chung: Bà với ông Trượng Văn T sống với nhau có 03 con chung tên Trượng Minh V, sinh năm 1989, Trượng Thị Hằng N, sinh năm 1991, Trượng Thị Bích D, sinh năm 2002, hiện các con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Trượng Văn T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp L các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hán Thị Mỹ L. Bà Hán Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trượng Văn T. Buộc bà Hán Thị Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều

28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Trượng văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp L các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Trượng Văn T.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Hán Thị Mỹ L và ông Trượng văn T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 31-01-2018. Do đó, hôn nhân giữa bà Hán Thị Mỹ L và ông Trượng Văn T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Hán Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Trượng Văn T, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau từ tháng 4-2023 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn T. Đối với bị đơn ông Trượng văn T dù đã được Tòa án tống đạt hợp L, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Trượng Văn T vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Hán Thị Mỹ L là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hán Thị Mỹ L và ông Trượng Văn T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hán Thị Mỹ L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xét đến.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, nguyên đơn bà Hán Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[5]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của nguyên đơn bà Hán Thị Mỹ L. Bà Hán Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trượng Văn T.

2. Về án phí: Bà Hán Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000893 ngày 22-5-2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Hán Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp L.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hường **Mai Thị Huyền Trang** **Nguyễn Thanh Bình**